

ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG: GIÁO DỤC HÒA NHẬP

HỆ: ĐẠI HỌC MẦM NON CHÍNH QUY (tín chỉ)

CHƯƠNG 2

TỔ CHỨC GIÁO DỤC HÒA NHẬP

(TS: 04 tiết LT)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức Sinh viên hiểu được những vấn đề về tổ chức giáo dục hòa nhập:

- Xác định nhu cầu và khả năng đa dạng của trẻ.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch GD cá nhân.
- Tổ chức môi trường học tập.
- Điều chỉnh chương trình GD phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ.
- Áp dụng các phương thức hỗ trợ trẻ KT ở trường MN.
- Phối hợp các lực lượng GD.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng đọc, nghiên cứu tài liệu, tổng hợp kiến thức về GD hòa nhập.
- Sinh viên có kiến thức chung về GD hòa nhập, từ đó biết áp dụng và thực tiễn công tác chăm sóc giáo dục trẻ mầm non.

3. Thái độ

Sinh viên có thái độ nghiêm túc, tích cực, tự giác trong quá trình tiếp nhận tri thức và rèn luyện kỹ năng.

B. Chuẩn bị

1. Giảng viên

- **Tài liệu chính:** Bùi Thị Lâm - Hoàng Thị Nho (2012), *Giáo trình giáo dục hòa nhập*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

- **Tài liệu tham khảo:**

+ Trần Thị Hiệp - Nguyễn Xuân Hải - Lê Thị Thúy Hằng (2009), *Giáo trình giáo dục hòa nhập* (dành cho hệ cao đẳng Sư phạm mầm non), Nxb Giáo dục Việt Nam.

+ Nguyễn Thị Hòa (2012), *Giáo trình giáo dục học mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

2. Người học

- Bùi Thị Lâm - Hoàng Thị Nho (2012), *Giáo trình giáo dục hòa nhập*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

C. Nội dung bài giảng

I. Xác định nhu cầu và khả năng đa dạng của trẻ.

1. Nhu cầu

- Nhu cầu là sự đòi hỏi của cá nhân về những cái cần thiết để sinh sống và phát triển. Nhu cầu nào được con người nhận thức một cách đầy đủ, sâu sắc, có ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của mình thì nhu cầu đó trở thành động cơ, không có nhu cầu thì không có hoạt động.

- Những nhu cầu cần đáp ứng ở trẻ KT:

Nhu cầu của trẻ em	Nhu cầu của trẻ KT cần được đáp ứng
1. Nhu cầu vật chất	Một TE bị hở hàm ếch hoặc bị bại não thường gặp khó khăn khi nuốt thức ăn, cần được giúp đỡ đặc biệt khi ăn uống.
2. Nhu cầu an toàn	Một trẻ bị động kinh, phong hoặc lên cơn co giật ở cơ quan phát âm khi nói, cần thuốc để kiểm soát các cơn động kinh, co giật và ngăn ngừa chấn thương.
3. Nhu cầu yêu thương	Một số trẻ KT có thể không được gia đình chấp nhận và thương yêu như những TE khác. Bởi vì có thể do quan niệm sai lầm về sự sinh ra một đứa trẻ tật nguyền trong cuộc đời.
4. Nhu cầu tôn trọng	Thái độ của gia đình, hàng xóm có thể giúp đỡ hoặc làm trẻ chậm tiến. Điều quan trọng là phải thấy được năng lực của trẻ, đánh giá được cái mà trẻ có thể đóng góp, đánh giá được vai trò của trẻ trong gia đình hơn là nhìn trẻ như một gánh nặng, tỏ lòng thương hại.
5. Nhu cầu phát triển	Trẻ KT cần được đi học, vì nhà trường là môi trường GD tốt nhất, nơi có nhiều điều kiện cần thiết để trẻ có thể phát triển. Một số trẻ KT có thể cần có những thiết bị hay phương tiện di chuyển đặc biệt để có thể đến trường. Nếu chăm sóc, bảo vệ quá đáng và đánh giá thấp... sẽ ảnh hưởng đến lòng tự trọng và sự tiến bộ ở trẻ KT.

* Trong quá trình thỏa mãn nhu cầu của trẻ KT, cần lưu ý:

- Không thể đáp ứng các nhu cầu ở mức độ cao trừ khi đáp ứng được các nhu cầu ở mức độ thấp hơn.

- Nếu bất cứ nhu cầu nào không được đáp ứng thì sự phát triển của trẻ sẽ bị kìm hãm và khả năng học tập của trẻ bị suy giảm.

- Gia đình - nhà trường - xã hội phải đảm bảo rằng trẻ em không bị kìm hãm sự phát triển do những nhu cầu của trẻ không được đáp ứng.

2. Khả năng

- Khả năng là những đặc điểm cá nhân đáp ứng được các đòi hỏi của 1 hoạt động nhất định nào đó và là điều kiện để đạt được kết quả cho hành động nào đó. Bất cứ hoạt động nào cũng đòi hỏi ở con người một khả năng nào đó và các khả năng liên quan với nhau.

- Theo Howard Gardner, bản thân mỗi con người có nhiều khả năng, trong đó có những khả năng chưa bao giờ sử dụng hoặc ít sử dụng. Mỗi cá nhân có những năng lực nhất định, sự khác biệt về năng lực tạo nên một bức tranh nhân cách riêng.

- Nhiều trẻ KT có năng lực vượt trội ở một lĩnh vực nào đó và có thể thành đạt với khả năng của mình. Vì vậy, trong quá trình CS GD trẻ có nhu cầu đặc biệt, cần tìm hiểu, phát hiện khả năng của trẻ để xác định mục tiêu, nội dung, PP GD nhằm phát huy hết khả năng phát triển của trẻ.

3. Nội dung, phương pháp tìm hiểu nhu cầu và khả năng của trẻ KT

- Phát triển về thể chất: Hình dáng bề ngoài, kỹ năng vận động, phát triển các giác quan, dinh dưỡng, sức khỏe, khả năng tự phục vụ.

- Khả năng ngôn ngữ, giao tiếp: Hình thức giao tiếp sử dụng, khả năng nghe hiểu, diễn đạt, kỹ năng tiền đọc viết.

- Khả năng nhận thức: Tri giác, chú ý, ghi nhớ, hiểu biết và vận dụng trong sinh hoạt, vui chơi, thực hiện nhiệm vụ.

- Quan hệ xã hội: Mối quan hệ của trẻ với mọi người, hành vi ứng xử, xúc cảm, tình cảm... khả năng thích hợp, đáp ứng quy định, hội nhập cộng đồng.

- Môi trường phát triển của trẻ: Môi trường ăn, ở, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, văn hóa - xã hội.

→ Để tìm hiểu nhu cầu và khả năng của trẻ KT, cần sử dụng linh hoạt các PP: Quan sát, phỏng vấn; ngoài ra cần trao đổi, tìm hiểu qua người chăm sóc, các nhà chuyên môn... để thu thập thông tin về nhu cầu của trẻ.

II. Xây dựng và thực hiện kế hoạch GD cá nhân

1. Khái niệm về kế hoạch GD cá nhân

Kế hoạch GD cá nhân là một văn bản xây dựng cho 1 trẻ KT, là sự cụ thể hóa mục tiêu GD đối với mỗi trẻ, định hướng PP để đạt mục tiêu, từ đó tiến hành các hoạt động GD và trị liệu. Kế hoạch GD cá nhân miêu tả một cách tổng quát, rõ ràng và đơn giản những kiến thức, kỹ năng mà trẻ cần học trong một giai đoạn nhất định.

2. Nội dung của bản của kế hoạch GD cá nhân. Gồm cá thành phần:

- Những đặc điểm chính của trẻ: Điểm mạnh, điểm yếu và nhu cầu cần đáp ứng.
- Mục tiêu dài hạn (mục tiêu năm): Dự tính về những gì trẻ có thể hoàn thành được trong 1 năm.
- Mục tiêu ngắn hạn: Mô tả về các bước cần thực hiện nhằm đạt được mục tiêu năm.
- Ngày bắt đầu và thời gian thực hiện: Mỗi kế hoạch GD cá nhân phải ghi rõ ngày bắt đầu chương trình và ngày đánh giá.

- Các dịch vụ cần thiết: Những hướng dẫn sư phạm đặc biệt cần cung cấp hoặc các dịch vụ trị liệu, phục hồi chức năng.

- Kế hoạch đánh giá: Xác định rõ cách thức đo lường sự tiến bộ của trẻ trong việc thực hiện các mục tiêu năm.

- Trách nhiệm của các bên có liên quan: Cha mẹ, các nhà trị liệu, y tế và GV cùng nhau quyết định các mục tiêu giáo dục cần theo đuổi ở trẻ. GV nên huy động sự hỗ trợ từ phía nhà trường, y tế, các nhà trị liệu và cha mẹ của trẻ.

3. Quy trình xây dựng kế hoạch GD cá nhân

* Xác định trạng thái ban đầu: Thu thập thông tin bằng nhiều cách và phương tiện khác nhau (được mô tả cụ thể trong bản tìm hiểu nhu cầu và khả năng của trẻ)

* Đặt mục tiêu GD:

- Các định cả mục tiêu dài hạn và mục tiêu ngắn hạn xây dựng theo các chủ đề và từng lĩnh vực phát triển.

- Xác định thứ tự ưu tiên trong những mục tiêu dựa trên khả năng của trẻ.

* Lập kế hoạch: Xác định rõ mục tiêu, nội dung, PP, phương tiện, hình thức tổ chức các hoạt động để đạt mục tiêu đã đề ra

* Thực hiện kế hoạch:

- Tổ chức thực hiện: Từng người, từng tổ chức có trách nhiệm như thế nào.

- Đề xuất giải pháp cụ thể trong quá trình thực hiện các nội dung GD.

- Tự đánh giá và điều chỉnh thường xuyên để đạt được mục tiêu GD.

- Chú trọng sự tham gia của cộng đồng trong quá trình thực hiện kế hoạch GD.

* Đánh giá:

- Là việc kiểm tra xem các mục tiêu năm và mục tiêu ngắn hạn có được hoàn thành hay không, các PP thực hiện có phù hợp không.

- Không chỉ đánh giá cho trẻ mà còn cho GV, môi trường giảng dạy, các PP...

- Kết quả đánh giá là thông tin quan trọng cho việc xác định các mục tiêu GD giai đoạn tiếp theo.

III. Tổ chức môi trường học tập

1. Những yêu cầu đối với môi trường học tập cho trẻ KT

* Đảm bảo an toàn và dễ tiếp cận:

- Môi trường phải đảm bảo an toàn cả về thể chất và tâm lí cho trẻ. Cần làm tăng tính quen thuộc cho trẻ ở trường hoặc ở trong lớp. Những sắp xếp không gian không quen thuộc và chướng ngại vật có thể là nguyên nhân gây khó khăn, rui ro, nguy hiểm đối với trẻ.

- Môi trường dễ tiếp cận là môi trường mà trẻ có thể thực hiện, tham gia được vào tất cả các hoạt động. Để tạo được môi trường dễ tiếp cận, cần có một số điều chỉnh nhất định: thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, chỉ dẫn bằng hình ảnh, lối đi...

* Môi trường hòa nhập và thân thiện:

- Là môi trường đảm bảo tất cả mọi trẻ được đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, khuyết tật hay địa vị xã hội, tôn trọng sự đa dạng và đảm bảo chất lượng GD cho mọi trẻ.

- Môi trường học tập thân thiện là môi trường dựa trên quyền TE, là nơi thực hiện tốt nhất, có hiệu quả nhất các quyền cơ bản của trẻ.

2. Thiết kế và sắp xếp môi trường học tập cho trẻ KT

2.1. Ánh sáng

- Mức độ chiếu sáng chung ở trong phòng học, hành lang, hội trường, điều kiện ánh sáng khi học tập... phải phù hợp với nhu cầu của từng cá nhân trẻ KT: Trẻ khiếm thính cần đủ ánh sáng để đọc hình miệng khi giao tiếp; trẻ nhìn kém gặp khó khăn khi học tập trong môi trường thiếu ánh sáng; trẻ có rối loạn cảm xúc có thể bị quá kích thích với một loại ánh sáng nào đó...

- Để phù hợp với nhu cầu ánh sáng của trẻ có nhu cầu đặc biệt trong lớp, đòi hỏi kiểm soát sự tỏa sáng, điều chỉnh và tăng cường nguồn sáng phù hợp giữa ánh sáng tự nhiên và ánh sáng nhân tạo.

2.2. Âm thanh

- Hạn chế tiếng ồn là điều rất cần thiết trong môi trường học tập của trẻ. Môi trường học tập cần yên tĩnh để trẻ tập trung, không gây phân tán.

- Để có môi trường học tập yên tĩnh, cần hạn chế ảnh hưởng của âm thanh bên ngoài bằng cách sử dụng tường dày, cửa sổ cách âm... Để hạn chế tiếng ồn trong lớp học, có thể trải thảm trên sàn nhà, đệm cao su vào bàn ghế, bố trí phối hợp giữa các góc chơi động, tĩnh với nhau...

2.3. Không gian

- Để tạo môi trường học tập có hiệu quả thì việc tổ chức không gian lớp học phải an toàn và thuận tiện, đặc biệt là đối với trẻ khó khăn về vận động, trẻ khiếm thính. Cần tạo không gian thoáng mát, phân chia hợp lí cho từng hoạt động.

- Không khí mát mẻ, trong lành bên trong lớp học sẽ tạo thuận lợi cho hoạt động của các cá nhân và sự thoải mái của trẻ. Không khí lớp học nặng nề, ẩm thấp dẫn đến tình trạng mệt mỏi, chán nản của trẻ.

2.4. Môi trường tâm lí lớp học

- Cần tạo bầu không khí trong lớp học thân thiện, gần gũi, vui vẻ, tạo cảm giác an toàn, tâm trạng tốt cho trẻ để có kết quả học tập tốt.

- Để xây dựng bầu không khí tâm lí tốt, GV cần:

+ Tạo sự tự tin cho trẻ có NCĐB, khuyến khích, khen ngợi hành vi tốt của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ thành công.

+ Tạo mối quan hệ gần gũi thân thiết giữa GV và trẻ, giữa các thành viên trong lớp học, sự đoàn kết yêu thương giữa các trẻ...

2.5. Cách tổ chức hoạt động

- GV chuẩn bị kỹ kế hoạch CS-GD, nội dung các hoạt động phong phú, đảm bảo đủ vật liệu cho trẻ hoạt động, kết hợp hướng dẫn, giải thích, minh họa cụ thể.

- GV tạo ra và sử dụng những tình huống gần gũi với trẻ dựa trên những kinh nghiệm và trải nghiệm đã có của trẻ bằng cách sử dụng các PP: trò chơi, kể chuyện, quan sát... để trẻ hợp tác, giúp đỡ nhau trong quá trình hoạt động

- Sử dụng phối hợp các PP, các hình thức tổ chức hoạt động khác nhau sống động, thú vị và thân thiện để trẻ có cơ hội giao lưu, học tập từ bạn bè.

- Khi tổ chức hoạt động, GV nên đặt ra những câu hỏi:

- + Có trẻ nào cần hỗ trợ thêm không?
- + GV cần đưa ra những trợ giúp gì đối với trẻ?
- + GV có cần giúp đỡ riêng từng trẻ không?
- + Đảm bảo đã sắp xếp chỗ ngồi phù hợp cho trẻ?

...

2.6. Thời gian

- Khi sắp xếp thời gian cho các hoạt động, GV lưu ý dành đủ thời gian để trẻ hoàn thành nhiệm vụ, điều đó có ảnh hưởng đến việc học tập có hiệu quả của trẻ.

- Cách sắp xếp thời gian cần đảm bảo có hoạt động học tập, hoạt động tĩnh xen lẫn hoạt động động, thời lượng hoạt động phù hợp với độ tuổi, sức khỏe, thời tiết...

IV. Điều chỉnh chương trình GD phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ

Để tổ chức hoạt động GD đáp ứng được nhu cầu của từng trẻ, GV cần chú ý đến 8 khác biệt:

- Khác biệt về mức độ phát triển.
- Khác biệt về tốc độ phát triển.
- Khác biệt về độ trưởng thành.
- Khác biệt về trải nghiệm.
- Khác biệt về những giới hạn khuyết tật
- Khác biệt về sở thích - mối quan tâm và sở thích.
- Khác biệt về hoạt động.
- Khác biệt về cách học.

1. Khái niệm điều chỉnh chương trình trong tổ chức hoạt động cho trẻ KT

Điều chỉnh chương trình là sự thay đổi nội dung trong chương trình, điều chỉnh môi trường GD, điều chỉnh PP tổ chức hoạt động, học liệu sử dụng trong học tập để nâng cao sự thể hiện cá nhân cho phép trẻ tham gia từng phần trong các hoạt động.

2. Nội dung điều chỉnh

* Điều chỉnh mục tiêu:

- Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của trẻ ở các giai đoạn khác nhau và nhu cầu, khả năng của trẻ, GV điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp với trẻ trong từng hoạt động.

- Ngoài ra, cần điều chỉnh yêu cầu đối với khả năng tiếp thu của trẻ. Việc xác định mục tiêu cho từng trẻ có NCĐB khi tổ chức hoạt động sẽ tạo điều kiện cho GV định hướng nội dung đưa đến cho trẻ.

** Điều chỉnh nội dung:*

Căn cứ vào nội dung chương trình, điều chỉnh nội dung kiến thức, kỹ năng và các hoạt động sao cho phù hợp với nhận thức của mỗi trẻ.

** Điều chỉnh phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động:*

- Cần xem xét từng nội dung cụ thể để lựa chọn, áp dụng PP, hình thức tổ chức hoạt động nào cho phù hợp như: HĐ cho cả lớp, HĐ nhóm, HĐ cá nhân... Những hình thức HĐ này sẽ định hướng cách tiến hành HĐ và mức độ tham gia của trẻ.

- Điều chỉnh kế hoạch tổ chức HĐ và đồ dùng dạy học: Lập kế hoạch đảm bảo việc truyền đạt kiến thức của GV đến trẻ có hiệu quả. Kế hoạch phải xuất phát từ mức độ phát triển của trẻ, từ chủ đề đặt ra và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Phương tiện trực quan đóng vai trò quan trọng trong quá trình lĩnh hội kiến thức của trẻ khiếm thính, trẻ KT trí tuệ. Vì vậy GV cần chú ý tổ chức sao cho trẻ sử dụng và phối hợp đồng thời các giác quan còn lại để nhận biết thế giới.

** Điều chỉnh môi trường.*

Khi tổ chức các hoạt động cho trẻ ở lớp học hòa nhập, GV cần điều chỉnh về môi trường để giúp trẻ tiếp cận được với các hoạt động và độc lập hơn trong quá trình tham gia.

** Điều chỉnh cách đánh giá kết quả.*

Đối với trẻ KT, khi đánh giá phải chú ý đến những tiến bộ của trẻ về: Phát triển ngôn ngữ, giao tiếp, kỹ năng xã hội, phát triển nhận thức...

3. Phương pháp điều chỉnh

** Điều chỉnh theo PP đồng loạt.*

Nội dung điều chỉnh không đáng kể, áp dụng với trẻ KT nhẹ, hoặc một số lĩnh vực trẻ có thể tham gia được.

** Điều chỉnh theo PP đa trình độ.*

Tất cả trẻ đều tham gia vào hoạt động theo một chương trình quy định, nhưng theo các mục tiêu khác nhau, ở các trình độ khác nhau, dựa trên nhu cầu của mỗi trẻ.

** Điều chỉnh theo PP lặp lại nội dung.*

Một số nội dung trong chương trình không chỉ được dạy cho trẻ có NCĐB trong quá trình tổ chức các hoạt động chung, mà có thể lặp lại ở hoạt động hỗ trợ cá nhân hay sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

** Điều chỉnh theo PP thay thế.*